TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2018/ HNGĐ - ST
Ngày 27-7-2018
Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Anh Tính;
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Không

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/ 2018/TLST- HNGĐ ngày 18/6/2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/7/2018 của Toà án nhân dân huyện H, giữa các đương sự*:*

1.Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Thị Ngọc L,** sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn X, xã Z, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Chị L có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Anh Võ Văn Đ,** sinh năm 1988.

Địa chỉ:Thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc L trình bày:

Chị và anh Võ Văn Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, vào ngày 22/9/2016. Quá trình chung sống giữa chị và anh Đ không được hạnh phúc vì thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, thậm chí có lần anh Đ bóp cổ chị, đập phá đồ đạc và có những lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị, có những lời lẽ hăm dọa đến sức khỏe, tính mạng của chị. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ, anh Đ hứa hẹn sẽ khắc phục khuyết điểm nhưng thực tế anh Đ không thực hiện lời hứa. Vì vậy, đến tháng 11 năm 2017 chị với anh Đ sống ly thân và tháng 3 năm 2018 chị về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị, từ đó đến nay chị và anh Đ không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Trong thời gian

chờ Tòa án giải quyết thì anh Đ vẫn nói với bạn bè một số chuyện không tốt về chị. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn Đ.

- Về con, về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Văn Đ trình bày:

Việc kết hôn, chung sống giữa anh và chị Huỳnh Thị Ngọc L đúng như chị L đã trình bày. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị L xảy ra mâu thuẫn vì lý do lúc vợ chồng cãi nhau anh đã có những lời lẽ xúc phạm làm tổn thương chị L, cũng có lần vợ chồng cãi nhau anh có túm cổ áo chị L, dập cửa hoặc giơ máy tính lên dọa đập. Từ tháng 3 năm 2018 đến nay anh và chị L đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không gặp gỡ, chăm sóc nhau. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương yêu chị L, anh mong muốn chị L về đoàn tụ chung sống với anh.

Về con, về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Huỳnh Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Võ Văn Đ, anh Đ có nơi cư trú ở huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Thị Ngọc L và anh Võ Văn Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 22/9/2016 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Huỳnh Thị Ngọc L có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L và anh Đ đều thừa nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh Đ có những lời lẽ và hành động xúc phạm chị L, làm chị L bị tổn thương về sức khỏe và tình cảm, nên chị L đã phải về nhà mẹ đẻ của chị sinh sống, kể từ cuối năm 2017 đến nay chị L và anh Đ sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa.

Anh Đ cho rằng anh còn thương yêu chị L, không muốn ly hôn, nhưng trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân đến nay anh Đ không có biện pháp tích cực nào nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng. Tòa án đã kiên trì tiến hành hòa giải hai lần, nhưng chị L cương quyết yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm với anh Đ. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị L yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận

cho chị Huỳnh Thị Ngọc L được ly hôn với anh Võ Văn Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con, về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc L và anh Võ Văn Đ đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc L.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc L được ly hôn anh Võ Văn Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0000559 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình